Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư phát triển xây dựng BTS
Thăm dò mỏ đá vôi Lân Cần
Thông Đồng Hoan, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT TUYẾN T1

TỶ LỆ : ĐỨNG : 1/2000
NGANG : 1/2000

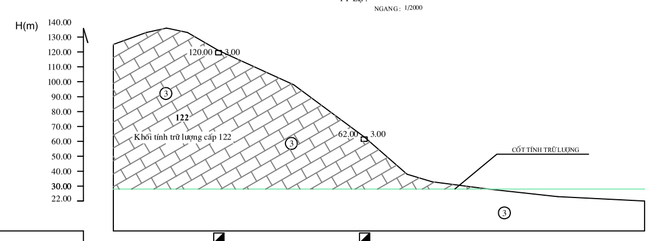

Vị trí hào vỉa lộ	H2						H1						
cao độ (m)	172.000	153.000	158.000	153.000	172.000	189.000	143.000	40.000	70.000	30.000	23.000		22.000
khoảng cách (m)	22.200	13.600	14.800	20.800	50.500	47.200	28.700	16.700	38.200	46.100	58.300		
khoảng cách cộng dồn (m)	0 = 0.000	1 = 22.200	2 = 35.800	3 = 50.600	4 = 101.100	5 = 148.300	6 = 177.000	7 = 193.700	8 = 232.000	9 = 278.100	10 = 336.400	11 = 358.700	12 = 358.700

Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư phát triển xây dựng BTS
Thăm dò mỏ đá vôi Lân Cần
Thông Đồng Hoan, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT TUYẾN T2

TỶ LỆ : ĐỨNG : 1/2000
NGANG : 1/2000

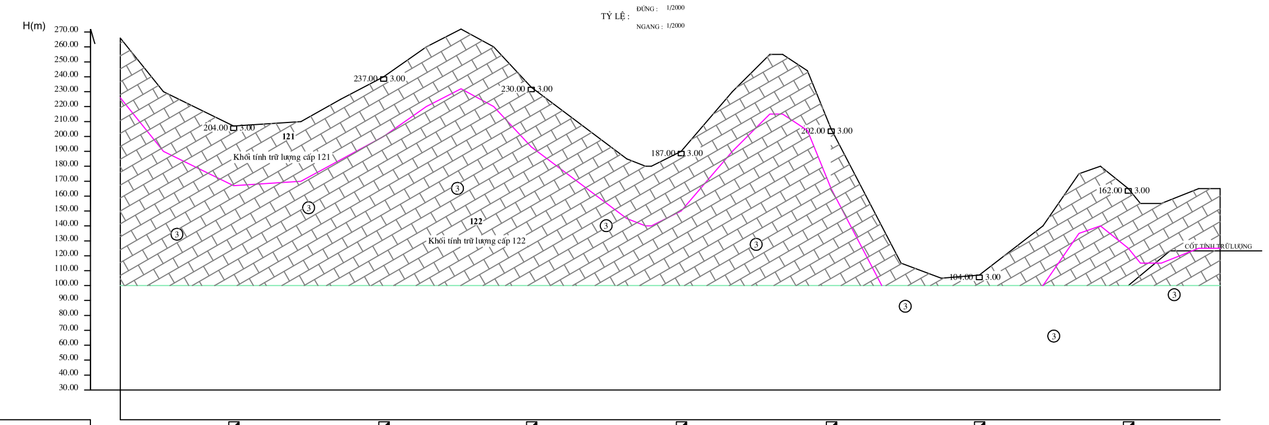

Vị trí hào vỉa lộ	H9						H8										H7										H6										H5										H4										H3						
cao độ (m)	260.000	256.000	207.000	239.000	223.000	205.000	200.000	211.000	204.000	212.000	163.000	180.000	190.000	229.000	223.000	204.000	211.000	173.000	155.000	137.000	140.000	173.000	180.000	164.000	155.000	151.000	151.000	151.000
khoảng cách (m)	29.000	47.000	45.200	28.600	28.800	28.600	23.300	21.900	25.200	64.100	13.900	19.900	34.300	25.200	16.600	15.900	46.900	26.900	25.500	42.700	24.100	14.400	18.300	25.100	13.900	25.100	14.600
khoảng cách cộng dồn (m)	0 = 0.000	1 = 29.000	2 = 76.000	3 = 121.200	4 = 147.800	5 = 176.600	6 = 205.200	7 = 228.500	8 = 250.400	9 = 275.600	10 = 339.700	11 = 353.600	12 = 373.500	13 = 407.800	14 = 433.000	15 = 449.600	16 = 465.500	17 = 512.400	18 = 539.300	19 = 565.200	20 = 607.900	21 = 642.600	22 = 666.700	23 = 691.200	24 = 705.600	25 = 723.900	26 = 738.300	27 = 763.400	28 = 777.000	29 = 792.600	30 = 807.200

2-121	Khối tính trữ lượng cấp 121
1-122	Khối tính trữ lượng cấp 122
	Đá vôi phân lớp dày, dạng trứng cá, cấu tạo khối, màu nâu đen, xám đen

Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư phát triển xây dựng BTS
Thăm dò mỏ đá vôi Lân Cần
Thông Đồng Hoan, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT TUYẾN T3

TỶ LỆ : ĐỨNG : 1/2000
NGANG : 1/2000

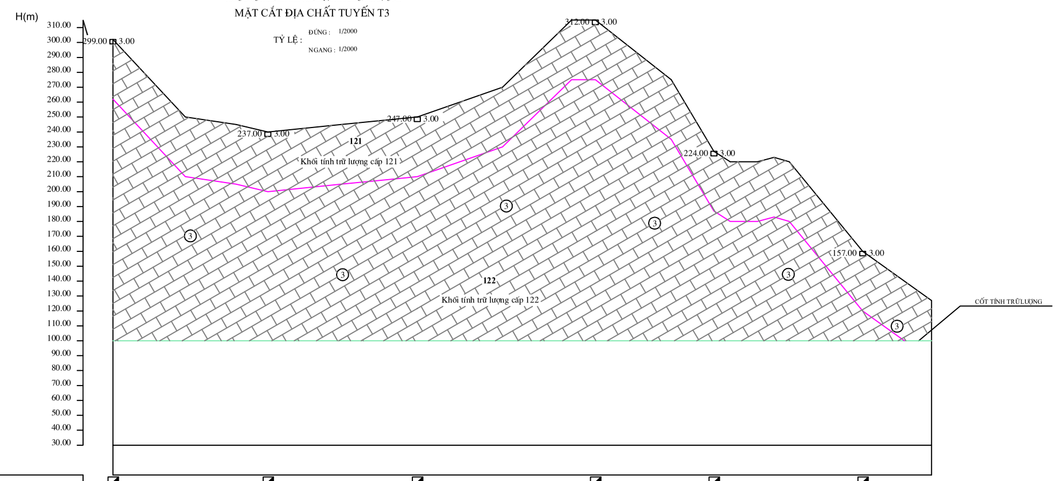

| Vị trí hào vỉa lộ | H15 | | | | | | | | | | | | | | | H14 | | | | | | | | | | | | | | |